

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ “PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GIỐNG” GIAI ĐOẠN 2027-2030
Thuộc Chương trình “Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
I	TRỒNG TRỌT					
1	Phát triển sản xuất giống lúa ngắn ngày, giống lúa đặc sản các tỉnh phía Bắc	Hiện nay, tỷ lệ sử dụng giống lúa có phẩm cấp, đạt tiêu chuẩn chất lượng tại phía Bắc chỉ đạt khoảng 70%; 30% lượng giống còn lại trong sản xuất do người nông dân tự đề giống. Do vậy, tăng cường mở rộng diện tích các giống lúa ngắn ngày, lúa đặc sản cho sản xuất tại các tỉnh phía Bắc là cần thiết	Góp phần tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất đại trà, đến năm 2030 đảm bảo sử dụng 90% giống lúa xác nhận	- Sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống lúa siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
2	Phát triển sản xuất giống lúa thuần vùng Duyên hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ và Tây Nguyên	Vùng Duyên hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ và Tây Nguyên có tỷ lệ sử dụng các giống lúa thuần mới còn hạn chế, chất lượng chưa cao; tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn trong sản xuất chỉ khoảng 70 - 75%. Để tăng diện tích sử dụng giống phẩm cấp cao (nguyên chủng và xác nhận) trong vùng lên 92% vào năm 2030, cần tăng cường công tác sản xuất giống cấp siêu nguyên chủng để cung ứng cho các Doanh nghiệp, các HTX và các	Góp phần tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống lúa thuần đạt tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất đại trà, đến năm 2030 đảm bảo sử dụng 92% giống lúa xác nhận trong sản xuất đại trà vùng Duyên Hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ và Tây Nguyên	- Sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống lúa siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		đơn vị khác để sản xuất các cấp giống tiếp theo				
3	Phát triển sản xuất giống lúa phục vụ xuất khẩu vùng đồng bằng sông Cửu Long	Tỉ lệ giống lúa xác nhận sản xuất từ hệ thống giống chính quy từ các Viện, Trường, Doanh nghiệp, Trung tâm giống các tỉnh ĐBSCL chỉ mới chiếm khoảng 60% trong tổng số khoảng 80% giống lúa xác nhận trong sản xuất. Chất lượng giống lúa từ hệ thống giống nông hộ của các cá nhân, tổ sản xuất, HTX... chưa đảm bảo đúng chất lượng. Do vậy, tăng cường mở rộng diện tích sử dụng các giống lúa đạt tiêu chuẩn vùng ĐBSCL là cần thiết	Góp phần tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn, đến năm 2030 đảm bảo sử dụng 90% giống lúa xác nhận trong sản xuất đại trà vùng ĐBSCL	- Sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống lúa siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
4	Phát triển sản xuất giống lúa lai	Hiện nay, giá giống lúa lai nhập nội cao hơn giống sản xuất trong nước từ 15.000 – 40.000 đồng/kg. Hạt giống lúa lai F1 trong nước mới đáp ứng được 30 – 35% nhu cầu sản xuất. Phát triển sản xuất lúa lai trong nước sẽ góp phần giảm tỷ lệ giống nhập khẩu, từ đó giảm chi phí cho sản xuất thương phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân.	Chủ động sản xuất hạt giống lúa lai F1 trong nước, giảm lượng giống lúa lai nhập khẩu; góp phần đảm bảo mục tiêu 90% diện tích gieo trồng lúa được sử dụng giống đúng tiêu chuẩn chất lượng vào năm 2030	- Sản xuất dòng bố, dòng mẹ siêu nguyên chủng - Sản xuất dòng mẹ nguyên chủng - Sản xuất hạt lai F1 - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống lúa dòng bố, dòng mẹ siêu nguyên chủng; dòng mẹ nguyên chủng; hạt lai F1 đạt tiêu chuẩn được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm NC&PT lúa lai, thuộc Viện Cây lương thực & CTP (Viện KHNNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
5	Phát triển sản xuất giống ngô lai	Dự án được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu về hạt ngô thương phẩm; trước thực trạng khó tăng thêm diện tích gieo trồng; việc chuyển giao nhanh các giống ngô lai có năng suất cao, ổn định, chống chịu tốt với điều kiện ngoại cảnh, chống chịu sâu bệnh, với giá giống thích hợp là đòi hỏi thiết thực của sản xuất ngô hiện nay.	Chủ động sản xuất hạt giống ngô lai F1 trong nước, nhằm cung cấp cho sản xuất đủ giống có năng suất, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu	- Sản xuất dòng bố, dòng mẹ - Sản xuất hạt lai F1 - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống ngô dòng bố, dòng mẹ, hạt lai F1 đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện Nghiên cứu Ngô, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
6	Phát triển sản xuất giống sản sạch bệnh	Dự án phát triển sản xuất giống sản sẽ cung cấp cho sản xuất một lượng giống sản đạt tiêu chuẩn chất lượng; tạo nên sự ổn định về diện tích, tăng năng suất và chất lượng của sản xuất sản Việt Nam, tạo nên vùng nguyên liệu ổn định phục vụ chế biến trong nước và xuất khẩu.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống sản đạt tiêu chuẩn chất lượng lên 50% vào năm 2030	- Chăm sóc vườn cây đầu dòng - Sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Vườn cây đầu dòng sản được chăm sóc - Hom sản đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm NC Thực nghiệm NN Hưng Lộc, thuộc Viện KHNN miền Nam (Viện KHNNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
7	Phát triển sản xuất giống khoai tây sạch bệnh	Nhu cầu về giống khoai tây trong sản xuất vào khoảng 30-35 nghìn tấn/năm, tương ứng diện tích khoảng 20-25 nghìn ha/năm; trong đó giống chất lượng sạch bệnh đáp ứng 20-25%, còn lại 75-80% chọn lọc từ sản xuất vụ đông và được lưu giữ nhiều đời. Để bổ sung nguồn giống chất lượng cho sản xuất, đáp ứng cho	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống khoai tây đạt tiêu chuẩn chất lượng cho sản xuất; đến năm 2030 cung cấp 25-	- Sản xuất giống siêu nguyên chủng trong phòng thí nghiệm; trong nhà lưới; ngoài đồng ruộng - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Củ giống khoai tây siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm NC và PT Cây có củ, thuộc Viện CLT & CTP (Viện KHNNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		thị trường ăn tươi và chế biến, việc thực hiện dự án là cần thiết	30% nhu cầu giống khoai tây của cả nước			
8	Phát triển sản xuất giống nấm chất lượng cao	Những năm gần đây, thị trường tiêu thụ nấm khá phát triển. Tuy nhiên, ngành nấm vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, như: Tính ổn định các chủng loại giống chưa cao; số lượng giống nấm đạt tiêu chuẩn chất lượng mới chỉ chiếm khoảng 50% nhu cầu; giống nấm mới cho năng suất và chất lượng cao ít được cập nhật, bổ sung. Việc thực hiện dự án sẽ khắc phục được những tồn tại trên và góp phần phát triển ngành nấm.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống nấm đạt tiêu chuẩn chất lượng lên 95% vào năm 2030	- Sản xuất giống nấm siêu nguyên chủng - Sản xuất giống nấm sạch bệnh trên môi trường thể rắn; trên môi trường dung dịch - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống nấm - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống nấm	- Giống nấm siêu nguyên chủng; giống nấm sạch bệnh đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Quy trình công nghệ sản xuất giống được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm NC&PT nấm, thuộc Viện Di truyền NN (Viện KHNNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
9	Phát triển sản xuất một số giống chè	Hiện nay, nhu cầu sử dụng giống chè mới cho trồng mới và trồng thay thế khoảng 2.500 ha/năm, tương đương 7-8 triệu bầu giống. Việc tiếp tục sản xuất, phát triển các giống chè mới được chọn tạo, công nhận cho sản xuất là cần thiết để nâng cao giá trị ngành chè.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống chè đạt tiêu chuẩn chất lượng lên 100% vào năm 2030 đối với diện tích chè trồng mới.	- Chăm sóc vườn cây đầu dòng - Sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Vườn cây đầu dòng chè được chăm sóc - Bầu chè đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
10	Phát triển sản xuất giống cà phê, hồ tiêu chất	Nhu cầu giống cà phê, hồ tiêu phục vụ trồng mới và trồng thay thế hiện nay là rất lớn (khoảng 25	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước	- Chăm sóc vườn cây đầu dòng cà phê, hồ tiêu	- Vườn cây đầu dòng cà phê, hồ tiêu được chăm sóc	- Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
	lượng cao	triệu cây/năm). Để chuyển giao nhanh các giống cà phê, hồ tiêu mới có giá trị cao, lợi thế cạnh tranh trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung; qua đó hoàn thiện hệ thống sản xuất giống, góp phần phát triển bền vững ngành hàng cà phê, hồ tiêu của Việt Nam, việc triển khai thực hiện dự án là cần thiết.	đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn đối với cà phê đạt 60-80%; hồ tiêu 35 - 40%	- Sản xuất cây giống cà phê, hồ tiêu từ vườn cây đầu dòng - Sản xuất hạt cà phê lai F1 - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống cà phê, hồ tiêu - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Cây giống cà phê, hồ tiêu; hạt giống cà phê lai F1 đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Quy trình công nghệ sản xuất giống cà phê, hồ tiêu được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	Tây Nguyên, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
11	Phát triển sản xuất một số giống cây ăn quả có lợi thế vùng miền núi phía Bắc	Diện tích cây ăn quả vùng Trung Du miền núi phía Bắc hiện nay khoảng 202.000 ha (chiếm khoảng 16% tổng diện tích cây ăn quả cả nước); trong đó, nổi bật là nhóm cây ăn quả đặc sản như đào, mận, hồng,... Tuy nhiên, cây giống cây ăn quả này phần lớn do người dân tự đề giống nên chất lượng chưa cao. Để mở rộng diện tích cây ăn quả đặc sản, có lợi thế cho vùng, việc phát triển sản xuất giống là cần thiết.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng cho một số cây ăn quả có lợi thế vùng miền núi phía Bắc (đào, mận, hồng,...) lên 60% vào năm 2030 đối với diện tích trồng mới.	- Bình tuyển cây đầu dòng - Chăm sóc vườn cây đầu dòng - Sản xuất giống từ vườn cây đầu dòng - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Bình tuyển, công nhận được cây và vườn cây đầu dòng một số cây ăn quả - Vườn cây đầu dòng một số cây ăn quả được chăm sóc - Cây giống một số cây ăn quả đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
12	Phát triển sản xuất giống một số cây trồng cạn	Nhu cầu giống cây trồng cạn cho vùng khô hạn Nam Trung bộ hiện nay là rất lớn. Hiện nay, trong sản	Đẩy mạnh phát triển sản xuất giống một số cây trồng cạn vùng khô hạn	- Chăm sóc vườn cây đầu dòng - Sản xuất cây giống	- Vườn cây đầu dòng nho, táo được chăm sóc - Cây giống nho, táo đạt	- Đơn vị chủ trì: Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
	vùng khô hạn Nam Trung bộ	xuất, chất lượng cây giống chưa được kiểm soát tốt, phần lớn chưa đảm bảo, đặc biệt là các giống cây ăn quả chủ yếu người dân tự nhân giống hoặc mua trên thị trường không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Theo điều tra sơ bộ, hàng năm, tỷ lệ cây giống nhỏ, táo đạt tiêu chuẩn chất lượng đối với diện tích trồng mới khoảng 45-50%. Dự án triển khai thực hiện sẽ góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng cho một số cây trồng cận vùng khô hạn Nam Trung bộ.	Nam Trung bộ nhằm tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất; tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng cho một số cây trồng cận vùng khô hạn Nam Trung bộ (nhỏ, táo) lên 90% vào năm 2030 đối với diện tích trồng mới.	từ vườn cây đầu dòng - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	ngành Nha Hố, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
13	Phát triển sản xuất giống rau cho các tỉnh phía Nam	Hiện nay, hạt giống rau được sản xuất trong nước mới đáp ứng được dưới 15% nhu cầu. Việc phát triển sản xuất giống rau trên cả nước nói chung và cho các tỉnh phía Nam nói riêng, đặc biệt là hạt rau lai F1 sẽ góp phần giảm tỷ lệ giống nhập khẩu, từ đó giảm chi phí cho sản xuất thương phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống rau lai F1 các chủng loại dưa chuột, mướp đắng, dưa lưới đạt tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất đại trà; đến năm 2030 đảm bảo sản xuất giống rau trong nước đáp ứng 25-30% nhu cầu trong sản xuất rau ở các tỉnh phía Nam	- Sản xuất dòng bố, dòng mẹ siêu nguyên chủng; dòng mẹ nguyên chủng các giống: Dưa chuột; mướp đắng; dưa lưới - Sản xuất hạt lai F1: Dưa chuột; mướp đắng; dưa lưới - Kiểm soát chất lượng hạt lai F1 - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống dòng bố, dòng mẹ siêu nguyên chủng; dòng mẹ chuyên chủng; hạt lai F1 một số giống dưa chuột, dưa lưới, mướp đắng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
14	Phát triển sản xuất giống điều	Nhu cầu giống điều phục vụ trồng mới và trồng thay thế hiện nay là rất lớn. Trung bình các năm trở lại đây khoảng 2.800-3.000 ha/năm; tương đương với 900 nghìn - 1 triệu cây/năm. Để chuyển giao nhanh các giống điều mới có giá trị cao, lợi thế cạnh tranh lớn, góp phần tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn trong sản xuất, phát triển sản xuất giống điều là cần thiết.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống điều đạt tiêu chuẩn chất lượng lên 80% vào năm 2030 đối với diện tích điều trồng mới	- Chăm sóc vườn cây đầu dòng - Sản xuất cây giống điều từ vườn cây đầu dòng - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Vườn cây đầu dòng điều được chăm sóc - Cây giống điều đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm NC&PT cây Điều, thuộc Viện KHNN miền Nam (Viện KHNNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
15	Phát triển sản xuất giống cây ăn quả chủ lực các tỉnh phía Bắc	Một số cây ăn quả chủ lực ở phía Bắc có lợi thế phát triển và có tiềm năng xuất khẩu lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao như chuối, dưa, nhãn. Để phục vụ nhu cầu thay thế diện tích cây ăn quả đã hết chu kỳ kinh doanh, giống cũ, kém hiệu quả bằng các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, việc thực hiện dự án “Phát triển sản xuất giống cây ăn quả chủ lực các tỉnh phía Bắc” là cần thiết.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giống cây ăn quả đạt tiêu chuẩn chất lượng khu vực phía Bắc lên 100% (chuối, dưa); 70 - 80% (nhãn) vào năm 2030 đối với diện tích cây ăn quả trồng mới.	- Chăm sóc vườn cây đầu dòng/Vườn cung cấp vật liệu nhân giống: nhãn, chuối, dưa - Sản xuất cây giống các cấp + Sản xuất cây giống chuối, dưa sạch bệnh + Sản xuất cây giống nhãn từ vườn cây đầu dòng - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống dưa - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Vườn cây đầu dòng/Vườn cung cấp vật liệu nhân giống được chăm sóc - Cây giống được sản xuất từ vườn cây đầu dòng/ cây giống sạch bệnh đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Quy trình công nghệ sản xuất giống dưa được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Viện Nghiên cứu Rau quả, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
16	Phát triển sản xuất giống lạc, đậu tương	Nhu cầu về giống lạc, đậu tương để phục vụ sản xuất là rất lớn (lạc khoảng 36.000 tấn/năm, đậu tương khoảng 3.000 tấn/năm); trong khi đó, lượng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng chiếm tỷ lệ chưa cao (dưới 50%). Dự án được triển khai sẽ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp và phát triển bền vững.	Góp phần tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống lạc, đậu tương đạt tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất đại trà; đến năm 2030 đảm bảo sử dụng 70% giống lạc, đậu tương xác nhận trong sản xuất.	- Sản xuất giống lạc, đậu tương siêu nguyên chủng - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Hạt giống lạc, đậu tương siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm NC&PT Đậu đỗ, thuộc Viện CLT&CTP (Viện KHNNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
17	Phát triển sản xuất và chuyển giao công nghệ một số giống cây trồng có giá trị phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các tỉnh phía Bắc	Yêu cầu của thực tiễn sản xuất và nhu cầu mở rộng các giống cây trồng (lúa, lạc, đậu tương) có giá trị cao của người nông dân trên địa bàn cả nước, rất cần những giống cây trồng có giá trị. Do vậy, việc triển khai thực hiện dự án là cần thiết.	Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo bước đột phá mới về năng suất, chất lượng; góp phần đảm bảo 90% sử dụng giống lúa xác nhận, 70% - 80% sử dụng giống lạc, đậu tương siêu nguyên chủng vào năm 2030	- Sản xuất giống lúa, lạc, đậu tương siêu nguyên chủng - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống cây trồng	- Hạt giống lúa, lạc, đậu tương siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, thuộc Viện KHNNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
18	Phát triển giống một số cây trồng cận khu vực Bắc Trung bộ	Nhu cầu các giống khoai lang, lạc tại khu vực Bắc Trung bộ hiện nay rất lớn. Tuy nhiên, giống đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng chưa cao. Dự án triển khai thực hiện sẽ	Góp phần tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống khoai lang, lạc đạt tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất đại trà, đến năm 2030 đảm	- Giống khoai lang: + Sản xuất giống siêu nguyên chủng (G0) trong phòng nuôi cấy mô; trong	- Dây giống khoai lang, hạt giống lạc siêu nguyên chủng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất, cung cấp cho các địa phương	- Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung bộ, thuộc Viện KHNNVN

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		cung cấp số lượng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng cho sản xuất, từ đó tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế cho người dân.	bảo sử dụng 70% giống xác nhận	nhà màn, nhà lưới; + Sản xuất giống (G1, G2) sạch bệnh - Giống lạc: Sản xuất giống siêu nguyên chủng (G1, G2) - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống - Kiểm soát chất lượng giống	- Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
II	LÂM NGHIỆP					
1	Phát triển giống phục vụ trồng rừng tại các tỉnh Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ	Vùng Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ với tổng diện tích rừng trồng 1,1 triệu ha có nhu cầu cây giống tương ứng trồng rừng hàng năm 110.000 ha/năm (chu kỳ kinh doanh 10 năm); nhu cầu cây giống khoảng 220 triệu cây, chủ yếu là các loài: Keo lá tràm, Keo lá liềm, Keo tai tượng, Keo lai, Dầu rái, Sao đen. Do vậy, việc tiếp tục hỗ trợ đầu tư để phát triển các giống cây lâm nghiệp với chất lượng, năng suất cao phục vụ trồng rừng kinh tế vùng Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ là rất cần thiết.	Góp phần cung cấp giống cây lâm nghiệp đủ tiêu chuẩn phục vụ trồng rừng kinh tế khu vực Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ; đến năm 2030, khoảng 95% giống sử dụng trong vùng được kiểm soát nguồn giống.	- Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô: + Bình giống các loài Keo lai, Keo lá tràm. + Cây giống thương phẩm các loài Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá liềm, Keo lá tràm. - Thu hái hạt giống từ rừng giống, vườn giống. - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô.	- Bình giống nuôi cấy mô; cây giống thương phẩm; - Hạt giống từ rừng giống, vườn giống được thu hái để tự sản xuất cây giống và cung cấp cho các địa phương. - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô được tổ chức.	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ, thuộc Viện KH Lâm nghiệp Nam Bộ (Viện KHLNVN) - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
2	Phát triển giống một số loài cây gỗ lớn phục vụ trồng rừng tại vùng Đông Bắc Bộ	Các tỉnh vùng Đông Bắc Bộ có diện tích quy hoạch đất rừng sản xuất lớn, là vùng có diện tích rừng trồng sản xuất chủ lực của cả nước. Vì vậy, việc đầu tư thực hiện dự án nhằm cung cấp giống một số loài cây lâm nghiệp phục vụ trồng rừng cho vùng Đông Bắc Bộ trong giai đoạn 2027 - 2030 là cần thiết.	Góp phần cung cấp cây giống lâm nghiệp đủ tiêu chuẩn để phục vụ trồng rừng kinh tế vùng Đông Bắc Bộ.	- Sản xuất cây keo lai nuôi cấy mô. - Thu hái hạt giống từ rừng giống, cây trọt - Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô.	- Cây giống nuôi cấy mô; - Hạt giống (từ cây trọt và rừng giống) được thu hái để sản xuất cây giống. - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô được tổ chức.	- Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học Lâm nghiệp Đông Bắc Bộ, thuộc Viện KHLNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
3	Phát triển giống cây lâm nghiệp phục vụ trồng rừng tại các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ	Đặc thù của công tác giống nói chung và giống cây lâm nghiệp nói riêng là một quá trình liên tục trải qua nhiều giai đoạn và nhiều thế hệ. Các hệ thống vườn giống đã được đầu tư xây dựng trong giai đoạn trước cần tiếp tục chăm sóc, bảo vệ và tía thưa kiểu hình và tía thưa di truyền để tiếp tục nâng cao hơn nữa năng suất rừng trồng, phục vụ nghiên cứu chọn tạo và sản xuất giống đáp ứng nhu cầu trồng rừng vùng BTB.	Góp phần cung cấp cây giống lâm nghiệp đủ tiêu chuẩn để phục vụ trồng rừng vùng Bắc Trung Bộ.	- Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô: + Bình giống loài Keo lai + Cây giống thương phẩm loài Keo lai. - Thu hái hạt giống từ rừng giống, vườn giống, cây trọt. - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô.	- Cây giống nuôi cấy mô; - Hạt giống các loài từ rừng giống, vườn giống, cây trọt được thu hái để sản xuất cây giống. - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô được tổ chức.	- Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ, thuộc Viện KHLNVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
4	Phát triển giống cây lấy gỗ phục vụ trồng rừng kinh tế	Để thực hiện thành công Chương trình phát triển rừng trồng gỗ lớn, cần cung cấp cho sản xuất nguồn giống có năng suất và chất lượng cao, đặc biệt là những giống có chất lượng gỗ tốt để làm gỗ xẻ.	Cung cấp cây giống lâm nghiệp đủ chất lượng cao để phục vụ trồng rừng kinh tế; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng.	- Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô các loài keo, bạch đàn: - Thu hái hạt giống từ rừng giống, vườn	- Cây giống nuôi cấy mô; - Thu hái hạt giống từ rừng giống, vườn giống để gieo ươm cây giống, cung cấp hạt giống cho các địa phương.	- Đơn vị chủ trì: Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học lâm nghiệp, thuộc Viện KHLNVN

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		Vì vậy, việc thực hiện dự án nhằm sản xuất hạt giống, cây giống có chất lượng từ nuôi cấy mô cung cấp cho thị trường cả nước là vô cùng cần thiết.		giống. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô.	- Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
III	THỦY SẢN					
1	Phát triển sản xuất giống cá rô phi chất lượng cao	Cá rô phi có tiềm năng phát triển và có thị trường tiêu thụ rộng khắp. Tuy nhiên các trại sản xuất giống cả nước mới chỉ đáp ứng được 75% nhu cầu nuôi. Do đó việc triển khai dự án là cần thiết để bổ sung quần đàn cá bố mẹ rô phi chất lượng cao và đáp ứng đủ nhu cầu nuôi là cần thiết	Sản xuất giống cá rô phi quy mô hàng hóa, góp phần đảm bảo cung cấp 100% nhu cầu giống cho sản xuất, phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp	- Sản xuất cá rô phi bố mẹ từ đàn cá chọn giống sinh trưởng nhanh thế hệ mới - Sản xuất giống cá rô phi đơn tính chất lượng cao - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Cá hậu bị bố mẹ cỡ 5g/con được sản xuất - Cá rô phi đơn tính 21 ngày tuổi (0,1g/con) được sản xuất - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
2	Phát triển sản xuất giống cá lăng chấm <i>Hemibagrus guttatus</i> chất lượng cao	Cá Lăng chấm (<i>Hemibagrus guttatus</i>) là loài cá đặc sản có thịt trắng, thơm ngon được nuôi phổ biến trong ao đất hoặc lồng bè tại các hồ chứa các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Tuy nhiên hàng năm các Trung tâm giống thủy sản mới chỉ sản xuất được khoảng 1,5-2 triệu con giống, đáp ứng	Sản xuất giống cá lăng chấm chất lượng cao, góp phần đảm bảo cung cấp 100% nhu cầu giống cho sản xuất, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp	- Sản xuất giống bố mẹ từ đàn cá hiện hữu - Sản xuất giống cá Lăng chấm sạch bệnh - Kiểm soát chất lượng giống - Hoàn thiện quy	- Giống cá bố mẹ Lăng chấm được sản xuất. - Giống cá Lăng chấm sạch bệnh được sản xuất - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Lăng chấm được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		20-30% nhu cầu nuôi của người dân. Vì vậy, việc thực hiện dự án là rất cần thiết		trình công nghệ sản xuất giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	giống được tổ chức	
3	Phát triển sản xuất giống cá tầm Nga <i>Acipenser gueldenstaedtii</i> và cá tầm Xi bê ri <i>A. baerii</i> chất lượng cao	Cá Tầm là loài cá nước lạnh, được phát triển nuôi ở nước ta gần 10 năm nay. Hiện nay, nguồn giống cá tầm chủ yếu qua nhập trứng đã thụ tinh về ấp và ương thành cá giống. Nhu cầu giống cá tầm đến năm 2030 khoảng 5-6 triệu con. Tuy nhiên các trại giống hiện nay mới đáp ứng được 20-25% nhu cầu nuôi. Vì vậy, việc thực hiện dự án là rất cần thiết	Sản xuất giống cá tầm Nga <i>Acipenser gueldenstaedtii</i> và cá tầm Xi bê ri <i>A. baerii</i> chất lượng cao, góp phần đảm bảo cung cấp 100% nhu cầu giống cho sản xuất, phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp	- Sản xuất giống bố mẹ từ đàn cá hiện hữu - Sản xuất giống sạch bệnh: cá tầm Nga, cá tầm Xiberi - Kiểm soát chất lượng giống - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Giống cá bố mẹ tầm Nga, tầm Xiberi được sản xuất - Giống sạch bệnh được sản xuất phục vụ nuôi thương phẩm - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Tầm Nga, cá tầm Xiberi được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
4	Phát triển sản xuất giống bào ngư chất lượng cao	Bào ngư là đối tượng hải sản có giá trị kinh tế cao (1,0-1,5 triệu/kg), nhu cầu tiêu thụ lớn. Do vậy, đây là đối tượng đang được nhiều địa phương quan tâm, ưu tiên đưa vào danh mục khai thác quỹ gen và phát triển nuôi trong thời gian tới. Nhu cầu quy mô diện tích nuôi	Cung cấp giống bào ngư đủ tiêu chuẩn cho các địa phương phát triển nuôi, tạo thêm sinh kế cho cộng đồng ngư dân một số vùng ven biển và hải đảo	- Sản xuất giống bố mẹ - Sản xuất giống hậu bị - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống bào ngư: + Quy trình nuôi vỗ bào ngư bố mẹ và	- Bào ngư bố mẹ tiền thành thực, chất lượng tốt (60-70g/con) được sản xuất - Con giống hậu bị (> 4mm) đảm bảo chất lượng cung cấp cho thị trường được sản xuất - Quy trình công nghệ sản	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng hải sản miền Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		bào ngư ở nước ta ước đạt trên 2.000 ha, tương đương khoảng trên 2 tỷ con giống/năm. Vì vậy, việc hỗ trợ đầu tư thực hiện dự án là rất cần thiết		cho sinh sản + Quy trình ương nuôi từ ấu trùng lên bào ngư giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	xuất giống bào ngư được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	
5	Phát triển nhân giống một số loài rong lục (Chlorophyta) có giá trị kinh tế cao bằng công nghệ nuôi cấy tế bào trần	Rong lục (Chlorophyta) là một trong ba nhóm rong biển chính, phân bố rộng rãi ở cả môi trường nước mặn và nước ngọt, đóng vai trò thiết yếu trong hệ sinh thái và có giá trị ứng dụng cao trong nhiều ngành như thực phẩm, nông nghiệp, y dược, công nghiệp và môi trường. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ nghiên cứu, khai thác quy mô nhỏ, chưa được khai thác hay nuôi trồng phát triển tương xứng với tiềm năng tại Việt Nam. Vì vậy cần thực hiện dự án để nhân giống cung cấp cho sản xuất.	Ứng dụng công nghệ tế bào trần để sản xuất giống một số loài rong lục có giá trị kinh tế cao phục vụ nuôi trồng thương phẩm	- Hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống một số loài rong lục có giá trị kinh tế cao bằng công nghệ nuôi cấy tế bào trần. - Sản xuất giống rong lục có giá trị kinh tế cao bằng công nghệ nuôi cấy tế bào trần	- Quy trình công nghệ nhân giống một số loài rong lục có giá trị được hoàn thiện - Cây giống một số loài rong lục có giá trị kinh tế cao được sản xuất bằng công nghệ nuôi cấy tế bào trần có kích thước trên 2cm cung cấp cho các địa phương	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu hải sản phía Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
6	Phát triển sản xuất giống cá tra tăng trưởng nhanh và kháng bệnh gan thận mũ	Cá tra được xác định là một trong ba đối tượng thủy sản chủ lực Quyết định số 50/2018/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, ngành hàng cá tra được xác định là sản phẩm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/4/2019. Giai đoạn 2026-2030 nhu cầu con giống có thể đạt 3-4 tỷ giống/năm. Do vậy, việc thực hiện dự án là rất cần thiết	Nâng cao chất lượng giống cá tra thông qua cung cấp cá hậu bị bố mẹ chọn giống tăng trưởng nhanh và cá hậu bị bố mẹ kháng bệnh gan thận mũ; tiến đến mục tiêu tạo được con giống chất lượng cao, truy suất được nguồn gốc đáp ứng đủ 100% nhu cầu xuất khẩu.	- Sản xuất giống cá tra bố mẹ tăng trưởng nhanh từ đàn chọn giống G5 - Sản xuất giống cá tra bố mẹ kháng bệnh gan thận mũ từ đàn chọn giống G2 - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống cá tra - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Cá bố mẹ tăng trưởng nhanh; cá bố mẹ kháng bệnh gan thận mũ (Khối lượng 2kg/con) được sản xuất - Quy trình công nghệ sản xuất giống cá tra được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Nam, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
7	Sản xuất giống và cung cấp cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis spp.</i>) hậu bị chọn giống tăng trưởng nhanh và chịu mặn	Tại ĐBSCL, cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis spp.</i>) còn gọi là cá điêu hồng) là đối tượng nuôi chủ lực và có sản lượng lớn, hình thức nuôi chủ yếu là nuôi bè, nơi có những điều kiện về thổ nhưỡng, thủy lưu thích hợp nhất cho loài cá này. Nhu cầu sử dụng đàn cá bố mẹ rô phi đỏ trong thời gian tới từ 266.000 đến 300.000 cá thể/năm và phải thay mới đàn cá bố mẹ sau 2 năm khai thác do đặc điểm về tuổi sinh học của loài. Do vậy, việc sản xuất và cung cấp đàn cá hậu bị rô phi đỏ có tốc độ tăng trưởng nhanh, chịu	Sản xuất và cung cấp giống cá rô phi đỏ hậu bị tăng trưởng nhanh, màu sắc đẹp và khả năng nuôi trong điều kiện lợ mặn; góp phần ổn định và phát triển bền vững nghề nuôi cá rô phi đỏ trong khu vực, thúc đẩy sự phát triển ngành nuôi trồng thủy sản theo hướng hiện đại hóa và bền vững	- Sản xuất giống cá rô phi đỏ hậu bị tăng trưởng nhanh, chịu mặn - Hoàn thiện quy trình sản xuất giống cá rô phi đỏ chất lượng cao - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Cá hậu bị, kích cỡ 500 g/con, (tỷ lệ giới tính 1 đực: 3 cái), từ đàn cá bố mẹ chọn giống từ thế hệ thứ 8 và 9 được sản xuất. - Quy trình sản xuất giống cá rô phi đỏ chất lượng cao được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Nam, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		mặn là cần thiết, phù hợp với nhu cầu sản xuất hàng năm tại khu vực ĐBSCL.				
8	Phát triển sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở đồng bằng sông Cửu Long	Tôm càng xanh (TCX) là đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, có tiềm năng phát triển tại nhiều địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu, với nhiều phương thức nuôi khác nhau (mô hình chuyên canh, xen canh tôm lúa, nuôi ghép với tôm sú, tôm thẻ chân trắng). Nhu cầu con giống TCX toàn đực ngày càng tăng, giai đoạn 2026 - 2030 nhu cầu sẽ khoảng 5-7 tỷ con/năm. Hiện nay, Việt Nam đã cho sinh sản nhân tạo thành công giống TCX; tuy nhiên, quy trình sản xuất giống chưa ổn định, chất lượng con giống chưa cao. Khả năng cung cấp giống tại chỗ mới đáp ứng được khoảng 45-50% nhu cầu giống thả nuôi, số còn lại phải nhập từ nước ngoài như Trung Quốc, Thái Lan...	Phát triển sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực cung cấp cho các địa phương khu vực đồng bằng sông Cửu Long	- Hoàn thiện quy trình sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực - Sản xuất tôm mẹ tiền trưởng thành (20g/con) đạt tiêu chuẩn (không nhiễm bệnh đực cơ và hoại tử cơ), cung cấp cho các đơn vị tiếp nhận. - Sản xuất tôm hậu ấu trùng, tôm giống cung cấp cho người dân nuôi. - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Quy trình sản xuất giống tôm càng xanh được hoàn thiện - Giống tôm mẹ tiền trưởng thành (20g/con) đạt tiêu chuẩn được sản xuất - Giống tôm hậu ấu trùng, tôm giống đạt tiêu chuẩn được sản xuất - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu hải sản phía Nam, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
9	Sản xuất giống và cung cấp hậu sữa (<i>Crassostrea angulata</i>)	Hàu sữa (<i>Crassostrea angulata</i>) là loài nhuyễn thể hai mảnh vỏ có giá trị kinh tế và sinh thái cao được nuôi phổ biến tại các tỉnh ven biển miền Bắc, miền Trung	Phát triển và cung cấp giống hàu sữa (<i>Crassostrea angulata</i>) hậu bị đã qua chọn lọc, có tốc độ tăng trưởng nhanh,	- Sản xuất hàu sữa hậu bị bố mẹ và hàu giống chất lượng cao - Hoàn thiện quy trình sản xuất giống	- Giống hàu hậu bị bố mẹ (50g/con) và hàu giống chất lượng cao được sản xuất - Quy trình sản xuất giống	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu hải sản phía Nam, thuộc Viện KHTSVN

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		và đang mở rộng mạnh mẽ tại khu vực miền Nam do dễ nuôi, chi phí đầu tư thấp, thời gian nuôi ngắn, chất lượng thịt thơm ngon, giàu dinh dưỡng, sản phẩm có giá thành ổn định và được thị trường tiêu thụ ưa chuộng. Nhu cầu giống hàng năm khoảng 25-30 tỷ con; hiện nay các cơ sở sản xuất giống trong nước mới đáp ứng được 35-40%. Vì vậy, việc thực hiện dự án là cần thiết	tỷ lệ sống và chất lượng thịt cao, thích nghi tốt với điều kiện nuôi biển Việt Nam	hầu sữa chất lượng cao - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	hầu sữa chất lượng cao được hoàn thiện - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
10	Phát triển sản xuất giống cá chim vây vàng (<i>Trachinotus</i> spp)	Hiện nay nhu cầu cá giống chim vây vàng phục vụ nuôi thương phẩm khoảng 40 triệu giống/năm. Tuy nhiên, các cơ sở sản xuất trên cả nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 25-30 triệu con giống nuôi. Vì vậy, việc thực hiện dự án là cần thiết	Phát triển sản xuất giống, góp phần chủ động nguồn giống cá chim vây vàng chất lượng cao	- Sản xuất giống bố mẹ cung cấp cho các cơ sở nuôi - Sản xuất giống cá chim vây vàng thương phẩm - Kiểm soát chất lượng giống cá bố mẹ, cá giống thương phẩm (phân tích mẫu bệnh, kiểm dịch,...) - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Giống bố mẹ và giống thương phẩm cá chim vây vàng đạt tiêu chuẩn chất lượng được sản xuất - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng hải sản miền Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
11	Phát triển sản xuất giống cá Nheo Mỹ chất lượng cao	Cá Nheo Mỹ được phát triển tại nhiều địa phương trên cả nước. Theo ước tính, nhu cầu giống hiện nay phục vụ cho nuôi	Phát triển công nghệ sản xuất giống cá nheo mỹ chất lượng cao, chủ động nguồn giống sạch bệnh	- Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống - Sản xuất giống bố	- Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Nheo Mỹ được hoàn thiện - Cá thể hậu bị bố mẹ (cỡ	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Mục tiêu	Nội dung dự án (Nội dung ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư)	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện
		khoảng 30 triệu con/năm. Tuy nhiên hiện nay mới chỉ đáp ứng được khoảng 5-7 triệu con giống (15-20% nhu cầu nuôi). Vì vậy, việc thực hiện dự án là cần thiết	cung cấp cho sản xuất	mẹ cá Nheo Mỹ - Sản xuất giống cá bột cá Nheo Mỹ - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	20 g/con) được sản xuất - Cá bột (cỡ 0,1 g/con) được sản xuất - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
12	Phát triển sản xuất giống cá Chép V1 chất lượng cao	Cá Chép V1 có thể nuôi đơn, nuôi ghép và tạo cá Chép giòn, tăng trưởng của cá nuôi vụ 10 tháng/năm có thể đạt kích cỡ 1,8 kg/con đến trên 2,5 kg/con tùy theo mức độ đầu tư và hình thức nuôi. Việc phát triển sản xuất giống cá Chép V1 chất lượng cao hiện nay là cần thiết, góp phần tăng hiệu quả kinh tế.	Phát triển sản xuất giống cá Chép V1 chất lượng cao, góp phần chủ động nguồn giống chất lượng cao cung cấp cho nhu cầu sản xuất	- Sản xuất giống cá Chép V1 bố mẹ - Sản xuất giống cá Chép V1 thương phẩm - Kiểm soát chất lượng giống - Tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống	- Giống cá Chép V1 bố mẹ; giống cá thương phẩm được sản xuất - Các lớp tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống được tổ chức	- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Bắc, thuộc Viện KHTSVN - Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan